TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **04**/2025/QĐST-VDS	*Bình Thủy, ngày 17 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có*:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà **Đặng Thị Huệ**

Thư ký phiên họp*:* Ông **Trương Vũ Linh –** Thư ký TAND quận Bình Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên họp*:* Ông **Tạ Bá Nhịn** - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2024/TLST-VDS ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 105/2025/QĐST-VDS ngày 27 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2024/TLST-VDS ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất tích",* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 105/2025/QĐST-VDS ngày 27 tháng 02 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1987.

ĐKTT: 107/21 T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1999

Nơi đăng ký thường trú trước khi biệt tích: 107/4 khu vực 5, T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nay là: 107/21 Trần Quang D, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Nguyễn Thị Bích X (Ngô Thị X1), sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, xã T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai, ông Nguyễn Tấn T trình bày:

Cha mẹ ông là ông Nguyễn Quốc K và bà Lê Thị H có 02 người con chung là ông (Nguyễn Tấn T, sinh năm 1987) và Nguyễn Thị Bích X, sinh năm 1985. Trước đây cha ông đi làm ăn xa đến đầu năm 2000 trở về nhà và mang theo người con riêng tên Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1999 về sinh sống tại địa chỉ 1 T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. Đến năm 2000 thì ông K chết, bà nội của ông là Nguyễn Thị V đã đến Ủy ban nhân dân phường đăng ký thủ tục giám hộ đối với ông và Nguyễn Thị Kiều M. Năm 2002 thì bà V lập chứng thư khai nhận di sản thừa kế của ông K, theo đó bà V là đồng sở hữu – người thừa kế hàng thứ nhất của ông K cùng với Nguyễn Tấn T và Nguyễn Thị Kiều M đối với tài sản của ông K tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 5401031266 ngày 03/9/2002. Năm 2007, bà V chết.

Đối với Nguyễn Thị Kiều M thì: sau khi cha ông là ông Nguyễn Quốc K chết vào năm 2000, thì vài tháng sau Nguyễn Thị Kiều M cùng người thân đi về quê ngoại, nghe nói là ở ấp H, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang (không rõ địa chỉ cụ thể) cho đến nay không liên lạc trở lại với gia đình bên nội cho đến nay.

Riêng với Nguyễn Thị Bích X: do gia đình có nhiều biến cố nên chị X đi lạc gia đình một thời gian, sau đó đổi tên thành Ngô Thị X1, vì vậy trong tờ khai di sản thừa kế vào thời điểm năm 2002 đã không có tên chị X1. Đến năm 2005 chị X1 mới trở về lại gia đình, và hiện không có ý kiến gì đối với việc thừa kế tài sản cũng như yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị M.

Nguyễn Thị Kiều M mất tích đã lâu, hiện ông T không biết chị M ở đâu nên có đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với chị M để ông bổ sung làm lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên họp;

Ông Nguyễn Tấn T vẫn giữ nguyên yêu cầu và trình bày như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Bình thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đúng quy định.

- Về nội dung: Kết quả xác minh tại Công an phường A, quận B đã xác định: khoảng năm 2000, 2001 đương sự Nguyễn Thị Kiều M có sinh sống tại địa chỉ 1 T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ vài tháng sau đó không còn sinh sống tại địa phương đến nay. Phía ông T đã thực hiện đủ thủ tục thông báo tìm kiếm bà M nhưng vẫn không có tin tức gì của bà M. Do vậy, yêu cầu của ông T về việc tuyên bố bà M mất tích là có cơ sở, đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thủy nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết*:* bà Nguyễn Thị Kiều M có hộ khẩu thường trú trước khi biệt tích tại quận B, do vậy yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông T đối với bà M do Bộ luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo quy định tại khoản 3 Điều 27 và khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu*:* Công an phường A, quận B đã xác định bà Nguyễn Thị Kiều M có sinh sống tại địa chỉ 1 T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ vào khoảng năm 2000, 2001, thời gian sinh sống chỉ vài tháng sau đó không còn sinh sống tại địa phương đến nay. Phía ông T đã thực hiện đủ thủ tục thông báo tìm kiếm bà M nhưng vẫn không có tin tức gì của bà M, có căn cứ để xác định bà M đã biệt tích thời gian đã trên 2 năm. Do vậy, yêu cầu của ông T về việc tuyên bố mất tích đối với bà Nguyễn Thị Kiều M theo quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu của ông T1 là phù hợp.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự, người yêu cầu phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, Điều 149, Điều 370, Điều 372, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 68 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tấn T: Tuyên bố bà Nguyễn Thị Kiều M**,** sinh năm 1999 mất tích (nơi cư trú cuối cùng tại 107/4 khu vực 5, T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ, nay là: 107/21 T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu – ông T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí người yêu cầu đã nộp theo Biên lai thu số 0002839 ngày 12/7/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- THA DS Q. Bình Thủy;
- UBND phường An Thới;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Thị Huệ